

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

(1 tiết)

I - MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Ôn luyện về nhân hoá :

1. Nhận biết hiện tượng nhân hoá trong các đoạn thơ, đoạn văn ; những cách nhân hoá được tác giả sử dụng.
2. Bước đầu nói được cảm nhận về những hình ảnh nhân hoá đẹp.
3. Viết được một đoạn văn ngắn có hình ảnh nhân hoá.

II - ĐỘ DÙNG DẠY - HỌC

Phiếu khổ to viết sẵn bảng tổng hợp kết quả BT1 (xem lời giải BT1 ở dưới).

III - CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC

A - KIỂM TRA BÀI CŨ

GV đọc cho 1 HS viết trên bảng lớp (hoặc bảng quay), cả lớp viết vào vở hai câu liên nhau, ngăn cách với nhau bằng dấu hai chấm trong BT1 tiết LTVC tuần 32 (*Đầu đuôi là... đến hai cái trụ chống trời !*”).

B - DẠY BÀI MỚI

1. Giới thiệu bài

GV nêu MĐ, YC của tiết học.

2. Hướng dẫn HS làm bài tập

a) Bài tập I

- Hai HS tiếp nối nhau đọc yêu cầu của BT và các đoạn thơ, đoạn văn trong BT.
- HS trao đổi theo nhóm để tìm các sự vật được nhân hoá và cách nhân hoá trong đoạn thơ ở BT1 (đoạn a). Các nhóm cử người trình bày. Cả lớp và GV nhận xét, chốt lại cách giải thích đúng. GV dán phiếu, ghi lời giải vào bảng tổng hợp kết quả :

Sự vật đ ợc nhân hoá	Nhân hoá bằng các từ ngữ chỉ ng òi, bộ phận của	Nhân hoá bằng các từ ngữ chỉ hoạt động, đặc điểm của ng òi
Mâm cầy		tỉnh giấc
Hạt m a		mải miết, trốn tìm
Cây đào	mắt	lim dim, c òi

– HS làm việc độc lập để tìm các sự vật được nhân hoá và cách nhân hoá trong đoạn thơ ở BT1 (đoạn b). Các em chỉ cần ghi tên các sự vật được nhân hoá, cạnh đó viết những từ ngữ dùng để nhân hoá chúng. VD : *cơn dông – kéo đến ; lá gạo – múa lên, reo lên,...*

– GV mời một số HS trình bày, mỗi em tìm hình ảnh nhân hoá và cách nhân hoá trong một câu. Cả lớp và GV nhận xét, chốt lại cách giải thích đúng. GV ghi lời giải vào bảng tổng hợp kết quả trên phiếu :

Sự vật đ ợc nhân hoá	Nhân hoá bằng các từ ngữ chỉ ng òi, bộ phận của	Nhân hoá bằng các từ ngữ chỉ hoạt động, đặc điểm của ng òi
Cơn dông		<i>kéo đến</i>
Lá (cây) gạo	<i>anh em</i>	<i>múa, reo, chào</i>
Cây gạo		<i>thảo, hiến, đứng, hát</i>

– HS nêu cảm nghĩ của các em về các hình ảnh nhân hoá : *Thích hình ảnh nào ? Vì sao ?*

b) *Bài tập 2*

– Một HS đọc yêu cầu của BT.
 – GV nhắc HS chú ý :
 + Sử dụng phép nhân hoá khi viết đoạn văn tả bầu trời buổi sớm hoặc tả một vườn cây.

+ Nếu chọn đề tả một vườn cây, các em có thể tả một vườn cây trong công viên, ở làng quê, vườn cây nhỏ trên sân thượng nhà mình hoặc nhà hàng xóm. GV mời một vài HS nhắc lại tên những bài thơ có những câu thơ tả vườn cây, xem đó như gợi ý cho các em làm bài (VD : *Quạt cho bà ngủ, Ngày hội rừng xanh, Bài hát trống cây, Mặt trời xanh của tôi,...*).

– HS viết bài.

– GV chọn đọc một số bài cho cả lớp nghe và nhận xét.

(VD : Trên sân thượng nhà em có một vườn cây nhỏ trống mấy cây hoa phong lan, hoa giấy, hoa trạng nguyên. Ông em chăm chút cho vườn cây này lắm. Mấy cây hoa hiếu lòng ông nên chúng rất tươi tốt. Mỗi sáng ông lên sân thượng, chúng vẫy những chiếc lá, những cánh hoa chào đón ông. Chúng khoe với ông những cánh hoa trắng muốt, những cánh hoa hồng nhạt hoặc những chiếc lá đỏ rực.)

3. Củng cố, dặn dò

GV yêu cầu những HS chưa làm xong BT2 về nhà hoàn chỉnh bài viết.